

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence- Freedom-Happiness

Số: 10 /BC-HĐQT-SSC
No: 10 /BC-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2026
HCMC, July 28, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (06 THÁNG)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (6 months)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To:

- The state Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên Công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Địa chỉ/Address of headoffice: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- Điện thoại/Telephone: 84-28. 38 296 316 Fax: 84-28. 38 225 067
- Vốn điều lệ/Charter capital: 144.200.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SGS
- Mô hình quản trị Công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/Activities of the General Meeting of Shareholders



STT/No.	Số Nghị quyết/Resolution No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	01/NQ- ĐHĐCĐ-SSC	05/01/2026	- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với bà Dương Thị Kim Kiều./ Approval of the dismissal of a member of the Supervisory Board for the 2021–2026 term, Ms. Duong Thi Kim Kieu - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với bà Nguyễn Thị Huyền Trang./ Approval of the dismissal of a member of the Supervisory Board for the 2021–2026 term, Ms. Nguyen Thi Huyen Trang. - Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn gồm: Bà Lê Thị Thanh Thuận./ List of elected members of the Board of Directors of Saigon Shipping Joint Stock Company: Ms. Le Thi Thanh Thuan. - Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ 2021-2026 gồm: Ông Đồng Đăng Sơn và Bà Nguyễn Vũ Anh Thu/ List of elected members of the Supervisory Board of Saigon Shipping Joint Stock Company for the 2021–2026 term: Mr. Dong Dang Son and Ms. Nguyen Vu Anh Thu. - Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn và ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 7./ Approval of the amendments and supplements to the Charter on Organization and Operation of Saigon Shipping Joint Stock Company and the issuance of the 7th amended and supplemented Charter on Organization and Operation of the Company. - Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải

			biên Sài Gòn sửa đổi bổ sung./ Approval of the amendments and supplements to the Rules of Operation of the Board of Directors of Saigon Shipping Joint Stock Company and the issuance of the amended and supplemented Rules of Operation of the Board of Directors of the Company. - Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025./ Approval of the Report of the Executive Management on production and business performance in 2024 and the production and business plan for 2025. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, năm 2023, năm 2024 và năm 2025./ Approval of the production and business plans for 2022, 2023, 2024, and 2025. - Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán./ Approval of the separate and consolidated audited financial statements for the years 2021, 2022, 2023, and 2024. - Thông qua thù lao của HĐQT, BKS, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động các năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 và kế hoạch năm 2025./ Approval of the remuneration of the Board of Directors, the Supervisory Board, the salary fund for managers and employees for the years 2021, 2022, 2023, and 2024, and the plan for 2025. - Thông qua việc Hủy bỏ Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về phương án vốn, nguồn vốn dự án đầu tư “Nâng cấp và mở rộng kho bãi”./ Approval of the cancellation of Article 6 of the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC dated April 28, 2021 regarding the capital structure and funding plan for the investment project “Upgrading and Expansion of Warehouse Facilities.”
--	--	--	--

300
CƠ
CỔ
N T
AI
W-7

			- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ các năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 và kế hoạch năm 2025./ Approval of the profit distribution plan and the appropriation and use of funds for the years 2021, 2022, 2023, and 2024, and the plan for 2025. - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và năm 2024./ Approval of the Report on the operational results of the Board of Directors for the years 2021, 2022, 2023, and 2024. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và năm 2024./ Approval of the Activity Report of the Supervisory Board for the years 2021, 2022, 2023, and 2024. - Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn. / Approval of the proposal of the Supervisory Board on the selection of the auditing firm for the Company's 2025 financial statements.
2	02/NQ-ĐHĐCĐ-SSC	30/06/2026	1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn./ Approval of the audited separate and consolidated Financial Statements for the fiscal year 2025 of Saigon Shipping Joint Stock Company 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn./ Approval of the 2026 Business and Production Plan of Saigon Shipping Joint Stock Company. 3. Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và Quỹ tiền lương Người lao động và Ban điều hành thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026./ Approval of the remuneration for members of the Board of Directors and Supervisors, and the salary fund for Employees and the Executive Management for the implementation in 2025 and the plan for 2026.

			4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026./ Approval of the profit distribution plan and appropriations to funds for the implementation in 2025 and the plan for 2026. 5. Thông qua Báo cáo số 08/BC-HĐQT-SSC ngày 09/06/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025./ Approval of Report No. 08/BC-HĐQT-SSC dated 09 June 2026 of the Board of Directors on the Board's operational results in 2025. 6. Thông qua Báo cáo ngày 09/06/2026 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025./ Approval of the Report dated 09 June 2026 of the Board of Supervisors on the operational results of the Board of Supervisors in 2025. 7. Thông qua Tờ trình ngày 09/06/2026 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn./ Approval of the Proposal dated 09 June 2026 of the Board of Supervisors regarding the selection of the auditing firm for the 2026 Financial Statements of Saigon Shipping Joint Stock Company. 8. Thông qua Tờ trình số 35/TTr-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung chiến lược phát triển Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035./ Approval of Proposal No. 35/TTr-HĐQT-SSC dated 26 June 2026 of the Board of Directors regarding the Development Strategy of Saigon Shipping Joint Stock Company for the period 2026–2030, with a vision to 2035. 9. Thông qua Tờ trình số 36/TTr-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn./ Approval of Proposal No. 36/TTr-HĐQT-SSC dated 26 June 2026 of the Board of Directors regarding the policy to merge Binh Minh Logistics Joint Venture Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company.
--	--	--	---

42406
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
SÀI GÒN
P.HỒ

			10. Thông qua Tờ trình số 37/TTr-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 của Hội đồng quản trị về việc tiếp tục thực hiện chủ trương thực hiện dự án và điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi, địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh./ Approval of Proposal No. 37/TTr-HĐQT-SSC dated 26 June 2026 of the Board of Directors regarding the continuation of the investment policy and the adjustment of the implementation schedule and expected completion timeline for the Warehouse and Yard Upgrading and Expansion Project at 27B National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City. 11. Thông qua Tờ trình số 38/TTr-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua số lượng, danh sách ứng viên được đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2031) của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn./ Approval of Proposal No. 38/TTr-HĐQT-SSC dated 26 June 2026 of the Board of Directors regarding the number of and list of nominated candidates for election to the Board of Directors and the Board of Supervisors for the fifth term (2026–2031) of Saigon Shipping Joint Stock Company 12. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031)./ Election Results of the Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the Fifth Term (2026–2031).
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/Board of Directors (Semi-annual report)

I. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

STT/No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Trần Thiện	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i> (Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>)	28/04/2021	
2	Bà/Ms. Huỳnh Như Ý	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD (Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>)	28/04/2021	30/06/2026
3	Ông/Mr. Nguyễn Văn Long	Thành viên HĐQT/ <i>Members of the BOD</i> (Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>)	28/04/2021	
4	Ông/Mr. Phạm Văn Hưởng	Thành viên HĐQT/ <i>Members of the BOD</i> (Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive</i>	28/04/2021	30/06/2026

STT/No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'members</i>	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
		<i>members of the Board of Directors)</i>		
5	Ông Nhân Ngọc Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD (Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive members of the Board of Directors)</i>	30/06/2026	
6	Bà Lê Thị Thanh Thuận	Thành viên HĐQT/ <i>Members of the BOD</i>	05/01/2026	
7	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên HĐQT/ <i>Members of the BOD</i> (Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive members of the Board of Directors)</i>	30/06/2026	

2. Các cuộc họp của HĐQT/*Meeting of the Board of Directors:*

STT/No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham gia/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Trần Thiện	11/11	100%	
2	Bà/Ms. Huỳnh Như Ý	11/11	100%	
3	Ông/Mr. Nguyễn Văn Long	11/11	100%	
4	Ông/Mr. Phạm Văn Hưởng	11/11	100%	
5	Bà/Ms. Lê Thị Thanh Thuận	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervision Activities of the Board of Directors over the Executive Board:

HĐQT Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban TGD trong các công việc sau:

- HĐQT chỉ đạo, giám sát việc thực thi các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- HĐQT giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo quản trị định kỳ hàng tháng, hàng quý và các báo cáo khác theo yêu cầu.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và Công bố thông tin theo quy định.

The Board of Directors strictly monitors and supervises the activities of the Executive Board in the following matters:

- *Directing and supervising the implementation of Resolutions and Decisions issued by the Board of Directors.*
- *Monitoring the Company's operations through periodic management reports on a monthly and quarterly basis, as well as other reports as requested.*
- *Inspecting compliance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other applicable regulations issued by competent State authorities.*
- *Organizing and directing the strict implementation of reporting regimes and information disclosure in accordance with applicable laws.*

4. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)

TT/No.	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày/Date	Trích yếu nội dung/Content	Tỉ lệ thông qua/Approval rate
1	01/NQ-HĐQT-SSC	05/01/2026	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch và phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn/ Resolution on the Election of the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors for the Fourth Term (2021–2026) of Saigon Shipping Joint Stock Company	5/5
2	02/NQ-HĐQT-SSC	05/01/2026	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023 và năm 2024 bằng tiền/ Resolution on the Payment of Cash Dividends for 2023 and 2024	5/5
3	03/NQ-HĐQT-SSC	21/01/2026	Nghị quyết về việc thành lập ủy ban Nhân sự và Ủy ban Kế hoạch và chiến lược/ Resolution on the Establishment of the Human Resources Committee and the Planning and Strategy Committee	5/5
4	04/NQ-HĐQT-SSC	29/01/2026	NQ v/v giao quyền TGD Công ty CP Saigonship Đà Nẵng/ Resolution on the Authorization of the General Director of Saigonship Da Nang Joint Stock Company.	5/5
5	05/NQ-HĐQT-SSC	10/02/2026	NQ v/v lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét và kiểm toán BCTC năm 2025/ Resolution on the Selection of the Service Provider for the Review and Audit of the 2025 Financial Statements	5/5
6	06/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v phê duyệt dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư 5 xe đầu kéo/ Resolution on the Approval of the Completed Investment Project for the Acquisition of Five Tractor Trucks.	3/5
7	07/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v tái bổ nhiệm chủ tịch HĐTV JVS đối với bà Huỳnh Như Ý/ Resolution on the Reappointment of Ms. Huynh Nhu Y as Chairwoman of the Members' Council of JVS.	5/5

TT/No.	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày/Date	Trích yếu nội dung/Content	Tỉ lệ thông qua/Approval rate
8	08/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v tái bổ nhiệm thành viên HĐQT JVS đối với ông Phạm Văn Hưởng/ Resolution on the Reappointment of Mr. Pham Van Huong as a Member of the Members' Council of JVS.	5/5
9	09/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v bổ nhiệm KSV JVS đối với ông Võ Thiện Hùng/ Resolution on the Appointment of Mr. Vo Thien Hung as Supervisor of JVS.	5/5
10	10/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v thông qua hợp đồng, giao dịch với bên liên quan./ Resolution on the Approval of Contracts and Transactions with Related Parties	5/5
11	11/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025/ Resolution on the Approval of the Instructions Submitted by the Company's Capital Representative at Saigonship Da Nang Joint Stock Company regarding the Selection of the Auditor for the 2025 Financial Statements.	5/5
12	12/NQ-HĐQT-SSC	24/03/2026	NQ v/v gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026./ Resolution on the Extension of the Deadline for Holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	5/5
13	13/NQ-HĐQT-SSC	24/04/2026	NQ vv bổ nhiệm Phó TGD kinh doanh - ông Nguyễn Mạnh Tường./ Resolution on the Appointment of Mr. Nguyen Manh Tuong as Deputy General Director in Charge of Business	5/5

0301
CỔ
CÁC
VĂN
SÀ
GÒN.

TT/No.	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày/Date	Trích yếu nội dung/Content	Tỉ lệ thông qua/Approval rate
14	14/NQ-HĐQT-SSC	24/04/2026	NQ vv phê duyệt phương án nhân sự giữ chức vụ GD Trung tâm kho vận./ Resolution on the Approval of the Personnel Plan for the Position of Director of the Logistics Center.	5/5
15	15/NQ-HĐQT-SSC	24/04/2026	NQ vv phê duyệt phương án nhân sự giữ chức vụ Phó GD Trung tâm kho vận./ Resolution on the Approval of the Personnel Plan for the Position of Deputy Director of the Logistics Center.	5/5
16	16/NQ-HĐQT-SSC	24/04/2026	NQ vv phê duyệt phương án nhân sự giữ chức vụ Trưởng phòng HCQT/ Resolution on the Approval of the Personnel Plan for the Position of Head of the Administration Department.	5/5
17	17/NQ-HĐQT-SSC	15/05/2026	NQ vv thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN 2026 (Tổ chức vào ngày 30/06/2026)./ Resolution on the Approval of the Plan for Organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (to be held on 30 June 2026).	5/5
18	18/NQ-HĐQT-SSC	03/06/2026	NQ v/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính và Đầu tư./ Resolution on the Appointment of the Chief Accountant Concurrently Serving as Head of the Finance and Investment Department.	5/5
19	19/NQ-HĐQT-SSC	03/06/2026	NQ v/v phê duyệt phương án nhân sự bổ nhiệm chức vụ Phó phòng TC và ĐT phụ trách dự án Công ty SSC./ Resolution on the Approval of the Personnel Plan for the Appointment of the Deputy Head of the Finance and Investment Department in Charge of SSC Projects.	5/5

TT/No.	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày/Date	Trích yếu nội dung/Content	Tỉ lệ thông qua/Approval rate
20	20/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026./ Resolution on the Approval of the Matters to be Submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	5/5
21	21/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026./ Resolution on the Approval of the 2026 Investment Plan	5/5
22	22/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty CP Saigonship Đà Nẵng/ Resolution on the Approval of the Charter Capital Increase Plan of Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5
23	23/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thông qua việc thanh lý tài sản (Kho CFS2) / Resolution on the Approval of the Disposal of Assets (CFS2 Warehouse)	5/5
24	24/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thông qua thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty liên quan đến nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty CP Saigonship Đà Nẵng/ Resolution on the Approval of the Instructions Submitted by the Company's Capital Representative regarding the Matters to be Submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5
25	25/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thôi cử người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (bà Huỳnh Như Ý)/ Resolution on the Dismissal of Ms. Huynh Nhu Y as the Company's Capital Representative at Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5

3424

NG
PH
TÀI
IG

TP.H

TT/No.	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày/Date	Trích yếu nội dung/Content	Tỉ lệ thông qua/Approval rate
26	26/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thôi cử người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (ông Phạm Văn Hưởng)/ Resolution on the Dismissal of Mr. Pham Van Huong as the Company's Capital Representative at Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5
27	27/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v cử Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (ông Nguyễn Văn Long)/ Resolution on the Appointment of Mr. Nguyen Van Long as the Company's Capital Representative at Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5
28	28/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v cử Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (Bà Lê Thị Thanh Thuận)/ Resolution on the Appointment of Ms. Le Thi Thanh Thuan as the Company's Capital Representative at Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5
29	29/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v cử Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (ông Hồ Quyết Thắng)/ Resolution on the Appointment of Mr. Ho Quyet Thang as the Company's Capital Representative at Saigonship Da Nang Joint Stock Company	5/5
30	30/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v thôi cử người đại diện công ty tham gia BKS Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (Bà Nguyễn Thị Thúy Loan)/ Resolution on the Dismissal of Ms. Nguyen Thi Thuy Loan as the Company's Representative to the Board of Supervisors of Saigonship Da Nang Joint Stock Company	
31	31/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v đề cử người đại diện Công ty tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (Bà Đoàn Thị Giao Thuyết)/ Resolution	

TT/No.	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày/Date	Trích yếu nội dung/Content	Tỉ lệ thông qua/Approval rate
			on the Nomination of Ms. Doan Thi Giao Thuyet as the Company's Representative to the Board of Supervisors of Saigonship Da Nang Joint Stock Company	
32	32/NQ-HĐQT-SSC	09/06/2026	NQ v/v đề cử người đại diện Công ty tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (Ông Võ Thiện Hùng)/ Resolution on the Nomination of Mr. Vo Thien Hung as the Company's Representative to the Board of Supervisors of Saigonship Da Nang Joint Stock Company	
33	33/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2026	NQ v/v thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ Resolution on the Approval of the Matters to be Submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	
34	34/NQ-HĐQT-SSC	30/06/2026	NQ v/v bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ V (2026-2031)/ Resolution on the Election of the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors for the Fifth Term (2026–2031)	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/Supervisory Board (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/Information about members of the Supervisory Board

STT/ No.	Thành viên Ban Kiểm soát/ Members of the Supervisory Board	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Date of appointment/Date of cessation as a Supervisory Board member		Trình độ chuyên môn/ Professional qualifications
			Bổ nhiệm/ Appointment	Miễn nhiệm/ Removal	
1	Ông/Mr. Đỗ Đức Tuấn	Trưởng Ban/ Head of the Supervisory Board	26/07/2018		Kế toán, Kiểm toán/ Accounting, Auditing
2	Bà/Ms. Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên/ Supervisory Board Member	05/01/2026		Kế toán/ Accounting
3	Ông/Mr. Đồng Đăng Sơn	Thành viên/ Supervisory Board Member	05/01/2026		Cử nhân luật/ Bachelor of Laws

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/Meeting of the Supervisory Board

STT/ No.	Thành viên BKS/ Members of the Supervisory Board	Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/ Mr. Đỗ Đức Tuấn	3/3	100%	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Vũ Anh Thư	3/3	100%	100%	
3	Ông/Mr. Đồng Đăng Sơn	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông/Supervisory Activities of the Supervisory Board over the Board of Directors, the Executive Board, and Shareholders

3.1 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT/*Supervisory Activities of the Supervisory Board over the Board of Directors*

Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của HĐQT: về việc thể lệ tổ chức họp, ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền, xử lý các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT và giám sát các nội dung khác thuộc nhiệm vụ của Ban Kiểm soát./ *To organize the supervision and evaluation of the Board of Directors' operations, including the rules and procedures for convening meetings; the issuance of resolutions and decisions within its authority; the handling of matters falling under the authority of the Board of Directors; and the supervision of other matters within the responsibilities of the Supervisory Board.*

3.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban điều hành/ *Supervisory Activities of the Supervisory Board over the Executive Board*

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh của Công ty thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn điều hành của Tổng Giám đốc./ *Conduct inspection and supervision of compliance with applicable laws and the Company's internal governance regulations; and conduct inspection and control of the Company's financial, accounting and business operations within the duties, responsibilities and executive authority of the General Director.*

3.3 Hoạt động của Ban kiểm soát đối với cổ đông/ *Activities of the Board of Supervisors in Relation to Shareholders*

Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông khi có các phản ánh, kiến nghị của cổ đông/nhóm cổ đông liên quan đến công tác quản trị, điều hành.

Minh bạch thông tin: Báo cáo trung thực tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên về kết quả giám sát HĐQT và Ban Giám đốc, đảm bảo quyền được thông tin của cổ đông.

- *Safeguarding the legitimate rights and interests of shareholders by addressing complaints, petitions, and recommendations from shareholders or groups of shareholders concerning the Company's governance and management activities.*
- *Ensuring information transparency by providing truthful and objective reports at the Annual General Meeting of Shareholders on the supervisory activities of the Board of Directors and the Executive Management, thereby safeguarding shareholders' right to access information.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/*Coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Executive Board and Other Managerial Personnel*

- + Kết quả kiểm soát của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên; Theo dõi, phối hợp với HĐQT và Tổng Giám đốc về việc xử lý những kiến nghị của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên./ *The results of inspections conducted by the Supervisory Board and/or the Supervisors are submitted to the Board of Directors and the General Director in accordance with the duties, responsibilities and powers of the Supervisory Board and the Supervisors.*



Monitoring and coordinating with the Board of Directors and the General Director in implementing and addressing the recommendations made by the Board of Supervisors and/or the Supervisors.

- + Ban Kiểm soát và HĐQT đã có sự tương tác, phối hợp, cung cấp thông tin; Các cuộc họp HĐQT khi được yêu cầu, các thành viên BKS sẽ bố trí tham dự khi bố trí được thời gian hợp lý./ *The Supervisory Board and the Board of Directors have maintained regular interaction, coordination and information sharing. When requested to attend meetings of the Board of Directors, members of the Supervisory Board arrange to participate subject to reasonable scheduling.*
- + Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc đã có sự tương tác, phối hợp, cung cấp thông tin; Kế hoạch làm việc của BKS tại Công ty đã được Tổng Giám đốc có văn bản chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện./ *The Supervisory Board and the General Director have maintained regular interaction, coordination and information sharing. The Supervisory Board's working plan at the Company has been implemented pursuant to the General Director's written directives to the relevant departments.*
- + Hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc được tiến hành thường xuyên và thuận lợi/ *Coordination and communication between the Board of Supervisors, the members of the Board of Directors, and the Executive Management were conducted regularly and effectively.*

5. **Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/ Other Activities of the Supervisory Board (if any):** Không có/None.

IV. Ban Điều hành/ Executive Board

STT/No.	Thành viên BĐH/Members of the Executive Board	Ngày tháng năm sinh/Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Professional qualification	Ngày bổ nhiệm/Date of Appointment	Ngày miễn nhiệm/Date of dismissal
1	Bà/Ms. Lê Thị Thanh Thuận - Tổng Giám đốc/ General Director	17/07/1982	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Cử nhân Luật/Master of Business Administration – Bachelor of Laws	04/10/2025	

2	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Tường - Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>		Kĩ sư kinh tế vận tải biển/ <i>Bachelor of Engineering in Maritime Transport Economics</i>	24/04/2026	
---	---	--	---	------------	--

V. **Kế toán trưởng/Chief Accountant**

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp/ <i>Professional qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
Nguyễn Thị Thúy Loan	18/07/1987	Kế toán – kiểm toán/ <i>Accounting – Auditing</i>	10/11/2025	08/06/2026	Phụ trách kế toán Công ty/ person in charge of the Company's accounting
Đoàn Thị Giao Thuyết		Kế toán/ <i>Accounting</i>	03/06/2026		Kế toán trưởng Công ty/ <i>Chief Accountant</i>

VI. **Đào tạo về quản trị Công ty/Training on Corporate Governance**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty/*Training courses on corporate governance were attended by members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Executive Board, other managers, and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations:* không có/*none*

VII. **Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của Người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ List of affiliated persons of the Public Company and Transactions between the Company and Its Related Persons.**

030
CC
CC
VẬN
SÀ
GỒN

1. **Danh sách về Người có liên quan của Công ty/List of affiliated persons of the Company :** Theo phụ lục đính kèm/ *According to the attached appendix.*
2. **Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its related parties; or between the Company and its major shareholders, insiders, or parties related to such insiders:**

STT /No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH Certificate Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of Transaction with the Company	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua/ Resolution No. approved by the Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Transaction Description, Quantity, Total Transaction Value
1	Tổng Công ty Cơ khí giao thông Vận tải Sài Gòn-TNHH MTV (SAMCO)/ Saigon Transportation Mechanical Corporation – Single-Member	Cổ đông lớn/ Major Shareholder	Số/No.: 4106000074 Ngày cấp/Date of issue: 04/04/2005 Nơi cấp/Place of issue: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM/Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.	262 -264 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/262–264 Tran Hung Dao Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/01/2026-30/06/2026	Số 19/NQ-HĐQT-SSC ngày 07/10/2025 No 19/NQ-HĐQT-SSC Date 07/10/2025	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from service provision: 203.837.281đ; Phí dịch vụ/ Service Fee: 0đ; Thu tiền chi hộ/ Recovery of Payments Made on Behalf of Others: 88.862.021 đ. Chi hộ/ Expenses paid on behalf of others: 57.893.481đ.

STT /No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH Certificate Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of Transaction with the Company	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua/ Resolution No. approved by the Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Transaction Description, Quantity, Total Transaction Value
	Limited Liability Company						
2	Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS)/ JOINT VENTURE SUNRISE LOGISTICS CO., LTD	Công ty con; Subsidiary;	Số: 0306632711 Ngày cấp/Date of issue: 06/01/2021 Nơi cấp/Place of issue: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM/Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 27B, Đường Quốc Lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP.HCM, Việt Nam/ No. 27B, National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	01/01/2026- 30/06/2026	Số 19/NQ- HĐQT-SSC ngày 07/10/2025 No 19/NQ- HĐQT-SSC Date 07/10/2025; Số 21/NQ- HĐQT-SSC ngày 07/10/2025 No 21/NQ- HĐQT-SSC Date 07/10/2025;	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from Services: 2.113.723.080đ;

04240
NG T
PH
TÀI E
IG
- TP.H

STT /No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH Certificate Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of Transaction with the Company	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua/ Resolution No. approved by the Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Transaction Description, Quantity, Total Transaction Value
3	Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng/ Saigonship Da Nang joint stock company	Công ty con; Subsidiary;	Số/No.: 0401358956 Ngày cấp/Date of issue: 08/05/2020 Nơi cấp/Place of issue: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Đà Nẵng/ Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Da Nang City	Khu B1-6 KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Việt Nam/ Lot B1-6, Tho Quang Fisheries Service Industrial Zone, Son Tra Ward, Da Nang City	01/01/2026-30/06/2026	Số 10/NQ-HĐQT-SSC ngày 24/03/2026/ No 10/NQ-HĐQT-SSC Date 24/03/2026	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from Services: 1.500.000đ;

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transactions between insiders of the Company, related persons of the Company's insiders and subsidiaries or companies controlled by the Company: Không phát sinh/None incurred.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other entities*

4.1 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, GD/TGD điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây/*Transactions between the Company and any company in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, or other managerial personnel have been or are currently founders, members of the Board of Directors, or General Directors/Directors within the past three years:*

STT /No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH Certificate Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of Transaction with the Company	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua/ Resolution No. approved by the Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Transaction Description, Quantity, Total Transaction Value
1	Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS)/ JOINT VENTURE SUNRISE LOGISTICS CO., LTD	Số: 0306632711 Ngày cấp/Date of issue: 06/01/2021 Nơi cấp/Place of issue: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM/Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 27B, Đường Quốc Lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP.HCM, Việt Nam/ No. 27B, National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	01/01/2026- 30/06/2026	Số 19/NQ-HĐQT- SSC ngày 07/10/2025 No 19/NQ-HĐQT- SSC Date 07/10/2025;	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from Services: 2.113.723.080đ;

STT /No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH Certificate Number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of Transaction with the Company	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua/ Resolution No. approved by the Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Transaction Description, Quantity, Total Transaction Value
2	Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng/ Saigonship Da Nang joint stock company	Số/No.: 0401358956 Ngày cấp/Date of issue: 08/05/2020 Nơi cấp/Place of issue: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Đà Nẵng/ Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Da Nang City	Khu B1-6 KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Việt Nam/ Lot B1-6, Tho Quang Fisheries Service Industrial Zone, Son Tra Ward, Da Nang City	01/01/2026-30/06/2026	Số 10/NQ-HĐQT-SSC ngày 24/03/2026/ No 10/NQ-HĐQT-SSC Date 24/03/2026	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from Services: 1.500.000đ;

4.2 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, GD/TGĐ và người quản lý khác là thành viên HĐQT, GD/TGĐ điều hành/ Transactions between the Company and any company in which a related person of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the Director/General Director, or other managerial personnel serves as a member of the Board of Directors or as the Director/General Director: Không phát sinh/ None incurred

4.3 Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, GD/TGD và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company that may bring material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director/General Director, or other managerial personnel*: Không phát sinh/ *None incurred*.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Transactions in shares by insiders and related persons of insiders*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of insiders and related persons of insiders*: Theo phụ lục đính kèm/ *As attached in the appendix*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/ *Transactions by insiders and related persons in the Company's shares*: Không phát sinh/ *None incurred*

Stt/No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>	
1	Bà/Ms. Lê Thị Thanh Thuận	Người nội bộ/ <i>internal persons</i>	2.009	0.0139%	2.309	0,016%	Mua/buying
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Long	Người nội bộ/ <i>internal persons</i>	0	0	5.000	0,0347%	Mua/buying

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other matters to be noted*: không phát sinh/*None incurred*.

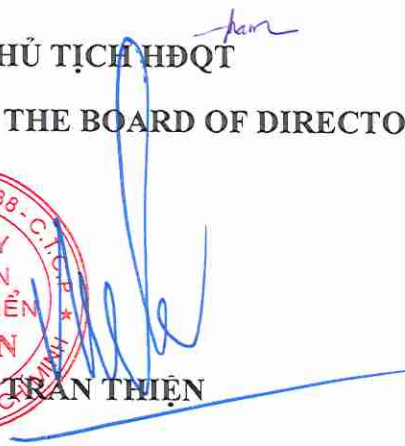
Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên;/ *As above*;
- Lưu VT. / *Filed for record*

^{han}
CHỦ TỊCH HĐQT

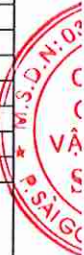
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS




TRẦN THIÊN

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/APPENDIX 01: LIST OF RELATED PERSONS OF THE COMPANY
(Kèm theo Báo cáo quản trị Công ty số 01/BC-HDQT-SSC ngày 28/07/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
A01	A03	A04	A05	A07	A08	A09	A092	A10	A14	A144	A145	A062
1	Trần Thiện		Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD						28/04/2021			Người nội bộ/Insiders
1.01	Trần Đăng Thành								28/04/2021			Cha ruột/Biological father
1.02	Đỗ Thị Kim Cúc								28/04/2021			Mẹ ruột/Biological mother
1.03	Phạm Văn Nôi								28/04/2021			Cha vợ/Father-in-law
1.04	Dương Thị Oanh								28/04/2021			Mẹ vợ/Mother-in-law
1.05	Phạm Thị Huyền								28/04/2021			Vợ/Wife
1.06	Trần Khánh Linh								28/04/2021			Con/Child
1.07	Trần Phúc Nam								28/04/2021			Con/Child
1.08	Trần Thiệu								28/04/2021			Anh ruột/Elder brother
1.09	Phạm Văn Tuấn								28/04/2021			Anh vợ/Brother-in-law
1.10	Phạm Thị Thu								28/04/2021			Chị vợ/Sister-in-law
1.11	Phạm Thị Hà								28/04/2021			Em vợ/Sister-in-law
1.12	Phạm Thị Hoài Hương								28/04/2021			Em vợ/Sister-in-law
2	Nhân Ngọc Dũng		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD						30/06/2026			Người nội bộ/Insiders
2.01	Nhân Văn Hoàn								30/06/2026			Cha ruột/Biological father
2.02	Nguyễn Thị Ngọc								30/06/2026			Mẹ ruột/Biological mother
2.03	Bùi Văn Tèo								30/06/2026			Cha vợ/Father-in-law
2.04	Nguyễn Thị Nhung								30/06/2026			Mẹ vợ/Mother-in-law
2.05	Bùi Nguyễn Lua								30/06/2026			Vợ/Wife
2.06	Nhân Hoàng Ngân								30/06/2026			Con/Child
2.07	Nhân Thiên Ân								30/06/2026			Con/Child
2.08	Nhân Ngọc Đức								30/06/2026			Em ruột/Younger brother
2.09	Hoàng Thị Phương Nhung								30/06/2026			Em dâu/Younger brother's wife
3	Nguyễn Thị Huyền Trang		Thành viên HĐQT/Member of the BOD						30/06/2026			Người nội bộ/Insiders
3.01	Nguyễn Phước Văn								30/06/2026			Cha ruột/Biological father
3.02	Lê Thị Gái Tư								30/06/2026			Mẹ ruột/Biological mother



STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
4	Nguyễn Văn Long		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD						28/04/2021			Người nội bộ/Insiders
4.01	Nguyễn Văn Vượng								28/04/2021			Cha ruột/Biological father
4.02	Hồ Thị Hiệp								28/04/2021			Mẹ ruột/Biological mother
4.03	Cao Thị Lý								28/04/2021			Mẹ vợ/Mother-in-law
4.04	Trần Thị Tinh								28/04/2021			Vợ/Wife
4.05	Nguyễn Thị Mai Phương								28/04/2021			Con/Child
4.06	Nguyễn Thị Minh Phương								28/04/2021			Con/Child
4.07	Nguyễn Gia Thành Đạt								28/04/2021			Con/Child
4.08	Nguyễn Văn Vĩnh								28/04/2021			Anh ruột/Elder brother
4.09	Nguyễn Văn Lam								28/04/2021			Em ruột/Younger sibling
4.10	Trần Xuân Hà								28/04/2021			Anh vợ/Brother-in-law
4.11	Trần Thị Sim								28/04/2021			Chị dâu/Sister-in-law
4.12	Trần Thị Loan								28/04/2021			Em dâu/Sister-in-law
4.13	Trần Mạnh Hùng								28/04/2021			Em vợ/Sister-in-law
4.14	Đào Thị Lan Hương								28/04/2021			Em dâu/Sister-in-law
4.15	Bùi Thị Minh								28/04/2021			Chị dâu/Sister-in-law
5	Lê Thị Thanh Thuận		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/Member of the BOD; General Director, Legal Representative						14/12/2023			Người nội bộ/Insiders
5.01	Lê Văn Đi								14/12/2023			Cha ruột/Biological father
5.02	Hồ Thị Nguyễn								14/12/2023			Mẹ ruột/Biological mother
5.03	Lê Thanh Tâm								14/12/2023			Anh ruột/Elder brother
5.04	Lê Thanh Hòa								14/12/2023			Em ruột/Younger sibling
5.05	Trương Thị Thanh Trang								05/01/2026			Em dâu/ Sister-in-law
6	Đỗ Đức Tuấn		Trưởng Ban kiểm soát/Chief of the Supervisory Board						28/04/2021			Người nội bộ/Insiders
6.01	Đỗ Dương								28/04/2021			Cha ruột/Biological father
6.02	Nguyễn Thị Mận								28/04/2021			Mẹ ruột/Biological mother
6.03	Vũ Thị Hương								28/04/2021			Mẹ vợ/Mother-in-law
6.04	Phạm Thị Hòa Thái								28/04/2021			Vợ/Wife
6.05	Đỗ Mạnh Quân								28/04/2021			Con/Child

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
6.06	Đỗ Quang Minh								28/04/2021			Con/Child
6.07	Đỗ Đức Toàn								28/04/2021			Anh ruột/Elder brother
6.08	Phạm Đức Thọ								28/04/2021			Anh vợ/Brother-in-law
6.09	Phạm Ngọc Thoa								28/04/2021			Chị vợ/Sister-in-law
6.10	Lê Thị Thảo								28/04/2021			Chị dâu/Sister-in-law
7	Đổng Đăng Sơn		Thành viên BKS/Supervisory Board Member						05/01/2026			Người nội bộ/Insiders
7.01	Đổng Đăng Sứ								05/01/2026			Cha ruột/Biological father
7.02	Thành Thị Tâm								05/01/2026			Mẹ ruột/Biological mother
7.03	Nguyễn Văn Em								05/01/2026			Cha vợ/Father-in-law
7.04	Trần Thị Năm								05/01/2026			Mẹ vợ/Mother-in-law
7.05	Nguyễn Thị Ngọc Hương								05/01/2026			Vợ/Wife
7.06	Đổng Đăng Phi Long								05/01/2026			Con/Child
7.07	Đổng Đăng Tường Lân								05/01/2026			Con/Child
7.08	Đổng Kim San								05/01/2026			Chị ruột/Elder sister
7.09	Đổng Đăng Sĩ								05/01/2026			Anh ruột/Elder brother
7.10	Đổng Đăng Sinh								05/01/2026			Em ruột/Younger sibling
7.11	Nguyễn Hữu Vinh								05/01/2026			Anh vợ/Brother-in-law
7.12	Nguyễn Hồng Đào								05/01/2026			Chị vợ/Sister-in-law
7.13	Nguyễn Thị Diễm Thúy								05/01/2026			Chị vợ/Sister-in-law
7.14	Nguyễn Hữu Sang								05/01/2026			Anh vợ/Brother-in-law
7.15	Nguyễn Thị Ngọc Liễu								05/01/2026			Chị vợ/Sister-in-law
7.16	Trương Văn Sáng								05/01/2026			Anh rể/Brother-in-law
7.17	Nguyễn Thị Thùy Vân								05/01/2026			Chị dâu/Sister-in-law
8	Nguyễn Vũ Anh Thư		Thành viên BKS/Supervisory Board Member						05/01/2026			Người nội bộ/Insiders
8.01	Nguyễn Thanh Liêm								05/01/2026			Cha ruột/Biological father
8.02	Dương Thị Dề								05/01/2026			Mẹ ruột/Biological mother
8.03	Cao Văn Công								05/01/2026			Cha chồng/Father-in-law
8.04	Phạm Thị Nga								05/01/2026			Mẹ chồng/Mother-in-law
8.05	Cao Xuân Trường								05/01/2026			Chồng/Husband
8.06	Nguyễn Khánh Dương								05/01/2026			Chị ruột/Elder sister
8.07	Cao Xuân Đạt								05/01/2026			Em chồng/Husband's younger brother
8.08	Ngô Nguyễn Yến Nhi								05/01/2026			Em dâu/Sister-in-law
9	Nguyễn Mạnh Tường		Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director						24/04/2026			Người nội bộ/Insiders
9.01	Lư Thị Hồng Thùy								24/04/2026			Vợ/Wife

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
9.02	Nguyễn Thanh Hà Vy								24/04/2026			Con/Child
9.03	Lư Ngọc Tường Vy								24/04/2026			Con/Child
9.04	Lư Nguyễn Hoàng Thiên								24/04/2026			Con/Child
9.05	Nguyễn Đình Triệu								24/04/2026			Cha ruột/Biological father
9.06	Vương Thị Lánh								24/04/2026			Mẹ ruột/Biological mother
9.07	Nguyễn Thanh Tịnh								24/04/2026			Anh ruột/Elder brother
9.08	Nguyễn Thanh Tín								24/04/2026			Anh ruột/Elder brother
9.09	Nguyễn Minh Tuấn								24/04/2026			Cha vợ/Father-in-law
9.10	Lư Văn Tâm								24/04/2026			Mẹ vợ/Mother-in-law
9.11	Lê Thị Hồng Cúc								24/04/2026			Anh vợ/Brother-in-law
9.12	Lư Thanh Bình								24/04/2026			Em vợ/Sister-in-law
9.13	Lư Thị Hồng Yến								24/04/2026			Em vợ/Sister-in-law
9.14	Lư Thị Cẩm Tú								24/04/2026			Em vợ/Sister-in-law
9.15	Lư Thanh Vũ								24/04/2026			Em vợ/Sister-in-law
10	Đoàn Thị Giao Thuyết		Kế toán trưởng/Chief Accountant						03/06/2026			Người nội bộ/Insiders
10.01	Nguyễn Long Thành								03/06/2026			Chồng/Husband
10.02	Nguyễn Hoàng Đăng								03/06/2026			Con/Child
10.03	Đoàn Sang								03/06/2026			Cha ruột/Biological father
10.04	Hồ Thị Bê								03/06/2026			Mẹ ruột/Biological mother
10.05	Nguyễn Văn Hẫu								03/06/2026			Cha chồng/Father-in-law
10.06	Nguyễn Thị Nu								03/06/2026			Mẹ chồng/Mother-in-law
10.07	Đoàn Thị Giao Trinh								03/06/2026			Chị ruột/Elder sister
10.08	Phạm Bá Quốc								03/06/2026			Anh rể/Brother-in-law
10.09	Đoàn Văn Phi Long								03/06/2026			Anh ruột/Elder brother
10.10	Nguyễn Thị Song Giang								03/06/2026			Chị dâu/Sister-in-law
10.11	Đoàn Thị Giao Thủy								03/06/2026			Chị ruột/Elder sister
10.12	Văn Viết Nhân								03/06/2026			Anh rể/Brother-in-law
10.13	Đoàn Thị Giao Chung								03/06/2026			Chị ruột/Elder sister
10.14	Lê Trọng Nghĩa								03/06/2026			Anh rể/Brother-in-law
10.15	Đoàn Thị Giao Thương								03/06/2026			Chị ruột/Elder sister
10.16	Sathit ChuaiSakun								03/06/2026			Anh rể/Brother-in-law
10.17	Đoàn Thị Giao Thảo								03/06/2026			Em ruột/Younger brother
10.18	Nguyễn Ngọc Phong								03/06/2026			Anh rể/Brother-in-law
10.19	Đoàn Văn Khánh Dân								03/06/2026			Em ruột/Younger brother
10.20	Đinh Thị Kim Thơ								03/06/2026			Em dâu/Younger brother's wife

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
11	Nguyễn Thị Thắm		Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền Công bố thông tin/Secretary to the Board of Directors, Corporate Governance Officer, and Authorized Disclosure Officer						30/03/2018			Người nội bộ/Insiders
11.01	Nguyễn Tiến Long								30/03/2018			Cha ruột/Biological father
11.02	Nguyễn Thị Nguyệt								30/03/2018			Mẹ ruột/Biological mother
11.03	Đoàn Ngọc Bách								30/06/2020			Cha chồng/Father-in-law
11.04	Vũ Thị Anh Thư								30/06/2020			Mẹ chồng/Mother-in-law
11.05	Đoàn Ngọc Khoa								30/06/2020			Chồng/Husband
11.06	Nguyễn Thị Kiều								30/03/2018			Chị ruột/Elder sister
11.07	Nguyễn Thị Diệu								30/03/2018			Chị ruột/Elder sister
11.08	Nguyễn Thị Huyền								30/03/2018			Chị ruột/Elder sister
11.09	Nguyễn Văn Thắng								30/03/2018			Anh ruột/Elder brother
11.10	Nguyễn Văn Tiến								30/03/2018			Anh rể/Brother-in-law
11.11	Trần Văn Hùng								30/03/2018			Anh rể/Brother-in-law
11.12	Nguyễn Văn Dũng								30/03/2018			Anh rể/Brother-in-law
11.13	Nguyễn Thị Ngọc								30/03/2018			Chị dâu/Sister-in-law
12	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên/Saigon Transportation Mechanical Corporation - Single-Member Limited Liability Company			ĐKKD	4106000074	04/04/2005		262 -264 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/262-264 Tran Hung Dao Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam				Cổ đông lớn; Bên liên quan của NNB (Ông Nhân Ngọc Dũng, bà Nguyễn Thị Huyền Trang; Bà Lê Thị Thanh Thuận)/Major Shareholder; Related Parties of the Internal Person (Mr. Nhan Ngoc Dung, Ms. Nguyen Thi Huyen Trang, and Ms. Le Thi Thanh Thuan)
13	Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu/GLOBAL LOGISTICS SERVICE CO.,LTD (GLS)			ĐKKD	0304995011	03/06/2019		S26-28, Đường số 1, Khu Him Lam, P. Tân Hưng, TP. HCM, Việt Nam/ S26-28, Street No. 1, Him Lam Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				Cổ đông lớn; Bên liên quan của NNB (Ông Trần Thiện; Ông Nguyễn Văn Long)/Major Shareholder; Related Parties of the Internal Person (Mr. Tran Thien; Mr. Nguyen Van Long)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
14	Công ty CP Saigonship Đà Nẵng/Saigonship Da Nang joint stock company			ĐKKD	0401358956	08/05/2019		Khu B1-6 KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Sơn Trà, TP. Đà Nẵng/Lot B1-6, Tho Quang Fisheries Service Industrial Zone, Son Tra Ward, Da Nang City				Công ty con/Subsidiary; Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Ông Nguyễn Văn Long; Bà Lê Thị Thanh Thuận)/Related party of the Company's insider (Mr. Nguyen Van Long; Ms. Le Thi Thanh Thuan)
15	Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh/JOINT VENTURE SUNRISE LOGISTICS CO., LTD			ĐKKD	0306632711	06/01/2021		Số 27B, Đường Quốc Lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP.HCM, Việt Nam/No. 27B, National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				Công ty con/Subsidiary; Bên liên quan của Người nội bộ Công ty/Related party of the Company's insider (Mr. Nguyen Van Long; Ms. Le Thi Thanh Thuan)
16	Công TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn/Saigon Star Transport Company Limited			ĐKKD	0300816617	05/03/2007		151A Lý Thường Kiệt-2 Trần Liệu Luật (An Tôn cũ), Phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh/151A Ly Thuong Kiet - 2 Tran Lieu Luat (former An Ton), Tan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	05/01/2026			Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Ông Đồng Đăng Sơn)/Related party of the Company's insider (Mr. Dong Dang Son)
17	Công ty CP GLS Holding/GLS Holding joint stock company			ĐKKD	0201285933	13/12/2012		S26-28, Đường số 1, Khu Him Lam, P. Tân Hưng, TP. HCM, Việt Nam/ S26-28, Street No. 1, Him Lam Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	05/01/2026			Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Ông Trần Thiện; Ông Nguyễn Văn Long)/Related party of the Company's insider (Mr. Tran Thien; Mr. Nguyen Van Long)
18	Công ty CP Cảng Quốc tế Long Sơn/Long Son International Port Joint Stock Company			ĐKKD	3500856676	18/03/2008		Thôn 2 xã Long Sơn Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Long Son Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam	05/01/2026			Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Ông Trần Thiện; Ông Nguyễn Văn Long)/Related party of the Company's insider (Mr. Tran Thien; Mr. Nguyen Van Long)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người liên quan/Date of no longer being a related person	Lý do/Reasons	Mối quan hệ liên quan đối với Công ty/Related relationship with the Company
19	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây/ West Coach Station Joint Stock Company			ĐKKD	0301121128	03/05/2006		395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh/ 395 Kinh Duong Vuong, An Lac Ward, Ho Chi Minh City	30/06/2026			Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Ông Nhân Ngọc Dũng)/Related party of the Company's insider (Mr. Nhan Ngoc Dung)
20	Công ty cổ phần Vận tải ô tô số 2/ Transport Automobile No.2 Joint Stock Company			ĐKKD	0302604544	05/01/2026		326 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 326 Tan Ky Tan Quy, Tan Son Nhi Ward, Ho Chi Minh City	30/06/2026			Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Bà Nguyễn Vũ Anh Thư)/Related party of the Company's insider (Ms. Nguyen Vu Anh Thu)
21	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông quận 8			ĐKKD	0301436248	01/12/1998		124 Tùng Thiện Vương, Phường Phú Định, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 124 Tung Thien Vuong, Phu Dinh Ward, Ho Chi Minh City	30/06/2026			Bên liên quan của Người nội bộ Công ty (Ông Đồng Đăng Sơn)/Related party of the Company's insider (Mr. Dong Dang Son)



PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/APPENDIX 02: LIST OF INSIDERS AND THEIR RELATED PERSONS
(Kèm theo Báo cáo quản trị Công ty số 10/BC-HDQT-SSC ngày 28/07/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Mối quan hệ với người nội bộ/Related relationship with internal persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period
A01	A03	A032	A04	A05	A07	A08	A09	A092	A10	A11	A12
1	Trần Thiện	Người nội bộ/Insiders		Chủ tịch HDQT/Chairman of the BOD						0	0
1.01	Trần Đăng Thành	Cha ruột/Biological father								0	0
1.02	Đỗ Thị Kim Cúc	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
1.03	Phạm Văn Nôi	Cha vợ/Father-in-law								0	0
1.04	Dương Thị Oanh	Mẹ vợ/Mother-in-law								0	0
1.05	Phạm Thị Huyền	Vợ/Wife								0	0
1.06	Trần Khánh Linh	Con/Child								0	0
1.07	Trần Phúc Nam	Con/Child								0	0
1.08	Trần Thiệu	Anh ruột/Elder brother								0	0
1.09	Phạm Văn Tuấn	Anh vợ/Brother-in-law								0	0
1.10	Phạm Thị Thu	Chị vợ/Sister-in-law								0	0
1.11	Phạm Thị Hà	Em vợ/Sister-in-law								0	0
1.12	Phạm Thị Hoài Hương	Em vợ/Sister-in-law								0	0
1.13	Công ty CP GLS Holding/GLS Holding joint stock company	Ông Trần Thiện là thành viên HĐQT Công ty CP GLS Holding/Mr. Tran Thien is a member of the Board of Directors of GLS Holding Joint Stock Company			ĐKKD	0201285933	13/12/2012		S26-28, Đường số 1, Khu Him Lam, P. Tân Hưng, TP. HCM, Việt Nam/ S26-28, Street No. 1, Him Lam Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	0	0
1.14	Công ty CP Cảng Quốc tế Long Sơn/Long Son International Port Joint Stock Company	Ông Trần Thiện là thành viên HĐQT Công ty CP Quốc tế Long Sơn/Mr. Tran Thien is a member of the Board of Directors of Long Son International Port Joint Stock Company			ĐKKD	3500856676	18/03/2008		Thôn 2 xã Long Sơn Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Long Son Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0
1.15	Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu/GLOBAL LOGISTICS SERVICE CO.,LTD (GLS)	Ông Trần Thiện là người đại diện phần vốn/Mr. Tran Thien is the representative of the Company's contributed capital.			ĐKKD	0304995011	03/06/2019		S26-28, Đường số 1, Khu Him Lam, P. Tân Hưng, TP. HCM, Việt Nam/ S26-28, Street No. 1, Him Lam Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	5,396,354	37.42%

P.S.T
 M.S.D.A.
 C.D.
 I.

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Mối quan hệ với người nội bộ/Related relationship with internal persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period
2	Nhân Ngọc Dũng	Người nội bộ/Insiders		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD						0	0
2.01	Nhân Văn Hoàn	Cha ruột/Biological father								0	0
2.02	Nguyễn Thị Ngọc	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
2.03	Bùi Văn Tèo	Cha vợ/Father-in-law								0	0
2.04	Nguyễn Thị Nhung	Mẹ vợ/Mother-in-law								0	0
2.05	Bùi Nguyễn Lụa	Vợ/Wife								0	0
2.06	Nhân Hoàng Ngân	Con/Child								0	0
2.07	Nhân Thiên Ân	Con/Child								0	0
2.08	Nhân Ngọc Đức	Em ruột/Younger brother								0	0
2.09	Hoàng Thị Phương Nhung	Em dâu/Younger brother's wife								0	0
2.10	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây/ West Coach Station Joint Stock Company	Ông Nhân Ngọc Dũng là thành viên HĐQT Công ty CP Bến xe Miền Tây/Mr. Nhan Ngoc Dung is a member of the Board of Directors of West Coach Station Joint Stock Company			ĐKKD	0301121128	03/05/2006		395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh/ 395 Kinh Dương Vương, An Lac Ward, Ho Chi Minh City	0	0
2.11	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên/Saigon Transportation Mechanical Corporation – Single-Member Limited Liability Company	Ông Nhân Ngọc Dũng là người đại diện phần vốn/Mr. Nhan Ngoc Dung is the representative of the Company's contributed capital.			ĐKKD	4106000074	04/04/2005		262 -264 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/262–264 Tran Hung Dao Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	7,354,200	51%
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	Người nội bộ/Insiders		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD						0	0
3.01	Nguyễn Phước Vân	Cha ruột/Biological father								0	0
3.02	Lê Thị Gái Tư	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
3.03	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên/Saigon Transportation Mechanical Corporation – Single-Member Limited Liability Company	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang là người đại diện phần vốn/Ms. Nguyen Thi Huyen Trang is the representative of the Company's contributed capital.			ĐKKD	4106000074	04/04/2005		262 -264 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/262–264 Tran Hung Dao Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	7,354,200	51%
4	Nguyễn Văn Long	Người nội bộ/Insiders		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD						5000	0,0346%

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Mối quan hệ với người nội bộ/Related relationship with internal persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period
4.01	Nguyễn Văn Vượng	Cha ruột/Biological father								0	0
4.02	Hồ Thị Hiệp	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
4.03	Cao Thị Lý	Mẹ vợ/Mother-in-law								0	0
4.04	Trần Thị Tình	Vợ/Wife								0	0
4.05	Nguyễn Thị Mai Phương	Con/Child								0	0
4.06	Nguyễn Thị Minh Phương	Con/Child								0	0
4.07	Nguyễn Gia Thành Đạt	Con/Child								0	0
4.08	Nguyễn Văn Vĩnh	Anh ruột/Elder brother								0	0
4.09	Nguyễn Văn Lam	Em ruột/Younger sibling								0	0
4.10	Trần Xuân Hà	Anh vợ/Brother-in-law								0	0
4.11	Trần Thị Sim	Chị dâu/Sister-in-law								0	0
4.12	Trần Thị Loan	Em dâu/Sister-in-law								0	0
4.13	Trần Mạnh Hùng	Em vợ/Sister-in-law								0	0
4.14	Đào Thị Lan Hương	Em dâu/Sister-in-law								0	0
4.15	Bùi Thị Minh	Chị dâu/Sister-in-law								0	0
4.16	Công ty CP Cảng Quốc tế Long Sơn/Long Son International Port Joint Stock Company	Ông Nguyễn Văn Long là Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Quốc tế Long Sơn/Mr. Nguyen Van Long is the General Director of Long Son International Port Joint Stock Company			ĐKKD	3500856676	18/03/2008		Thôn 2 xã Long Sơn Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Long Son Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0
4.17	Công ty CP Saigonship Đà Nẵng/Saigonship Da Nang joint stock company	Ông Nguyễn Văn Long là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Saigonship Đà Nẵng/Mr. Nguyen Van Long is the Chairman of the Board of Directors of Saigonship Da Nang Joint Stock Company			ĐKKD	0401358956	08/05/2019		Khu B1-6 KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Sơn Trà, TP. Đà Nẵng/Lot B1-6, Tho Quang Fisheries Service Industrial Zone, Son Tra Ward, Da Nang City	0	0
4.18	Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu/GLOBAL LOGISTICS SERVICE CO.,LTD (GLS)	Ông Nguyễn Văn Long là người đại diện phần vốn/Mr. Nguyen Van Long is the representative of the Company's contributed capital.			ĐKKD	0304995011	03/06/2019		S26-28, Đường số 1, Khu Him Lam, P. Tân Hưng, TP. HCM, Việt Nam/ S26-28, Street No. 1, Him Lam Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	5,396,354	37.42%
5	Lê Thị Thanh Thuận	Người nội bộ/Insiders		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/Member of the BOD; General Director, Legal Representative						2309	0,016%

03/03/2020
C
C
ẤP
S
03/03/2020

[illegible]

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Mối quan hệ với người nội bộ/Related relationship with internal persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period
7.02	Thành Thị Tâm	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
7.03	Nguyễn Văn Em	Cha vợ/Father-in-law								0	0
7.04	Trần Thị Năm	Mẹ vợ/Mother-in-law								0	0
7.05	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Vợ/Wife								0	0
7.06	Đổng Đăng Phi Long	Con/Child								0	0
7.07	Đổng Đăng Tường Lân	Con/Child								0	0
7.08	Đổng Kim San	Chị ruột/Elder sister								0	0
7.09	Đổng Đăng Sĩ	Anh ruột/Elder brother								0	0
7.10	Đổng Đăng Sinh	Em ruột/Younger sibling								0	0
7.11	Nguyễn Hữu Vinh	Anh vợ/Brother-in-law								0	0
7.12	Nguyễn Hồng Đào	Chị vợ/Sister-in-law								0	0
7.13	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Chị vợ/Sister-in-law								0	0
7.14	Nguyễn Hữu Sang	Anh vợ/Brother-in-law								0	0
7.15	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	Chị vợ/Sister-in-law								0	0
7.16	Trương Văn Sáng	Anh rể/Brother-in-law								0	0
7.17	Nguyễn Thị Thùy Vân	Chị dâu/Sister-in-law								0	0
7.18	Công TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn/Saigon Star Transport Company Limited	Ông Đổng Đăng Sơn là thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn/Mr. Dong Dang Son is a member of the Members' Council of Saigon Star Transport Company Limited			ĐKKD	0300816617	05/03/2007		151A Lý Thường Kiệt-2 Trần Liệu Luật (An Tôn cũ), Phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh/151A Ly Thuong Kiet - 2 Tran Lieu Luat (former An Ton), Tan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0
7.19	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông quận 8/District 8 Transport Works Joint Stock Company	Ông Đổng Đăng Sơn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công trình Giao thông Quận 8/Mr. Dong Dang Son is the Chairman of the Board of Directors of District 8 Transport Works Joint Stock			ĐKKD	0301436248	01/12/1998		124 Tùng Thiện Vương, Phường Phú Định, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 124 Tung Thien Vuong, Phu Dinh Ward, Ho Chi Minh City	0	0
8	Nguyễn Vũ Anh Thư	Người nội bộ/Insiders		Thành viên BKS/Supervisory Board Member						0	0
8.01	Nguyễn Thanh Liêm	Cha ruột/Biological father								0	0
8.02	Dương Thị Dề	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
8.03	Cao Văn Công	Cha chồng/Father-in-law								0	0
8.04	Phạm Thị Nga	Mẹ chồng/Mother-in-law								0	0
8.05	Cao Xuân Trường	Chồng/Husband								0	0
8.06	Nguyễn Khánh Dương	Chị ruột/Elder sister								0	0
8.07	Cao Xuân Đạt	Em chồng/Husband's younger brother								0	0
8.08	Ngô Nguyễn Yến Nhi	Em dâu/Sister-in-law								0	0

94
 ON
 OF
 T/
 11
 1- TF

[illegible]

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of Organization/Individual	Mối quan hệ với người nội bộ/Related relationship with internal persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH/NSH No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period
10.19	Đoàn Văn Khánh Dân	Em ruột/Younger brother								0	0
10.20	Đinh Thị Kim Thờ	Em dâu/Younger brother's wife								0	0
11	Nguyễn Thị Thắm	Người nội bộ/Insiders		Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền Công bố thông tin/Secretary to the Board of Directors, Corporate Governance Officer, and Authorized Disclosure Officer						0	0
11.01	Nguyễn Tiến Long	Cha ruột/Biological father								0	0
11.02	Nguyễn Thị Nguyệt	Mẹ ruột/Biological mother								0	0
11.03	Đoàn Ngọc Bách	Cha chồng/Father-in-law								0	0
11.04	Vũ Thị Anh Thư	Mẹ chồng/Mother-in-law								0	0
11.05	Đoàn Ngọc Khoa	Chồng/Husband								0	0
11.06	Nguyễn Thị Kiều	Chị ruột/Elder sister								0	0
11.07	Nguyễn Thị Diệu	Chị ruột/Elder sister								0	0
11.08	Nguyễn Thị Huyền	Chị ruột/Elder sister								0	0
11.09	Nguyễn Văn Thắng	Anh ruột/Elder brother								0	0
11.10	Nguyễn Văn Tiến	Anh rể/Brother-in-law								0	0
11.11	Trần Văn Hùng	Anh rể/Brother-in-law								0	0
11.12	Nguyễn Văn Dũng	Anh rể/Brother-in-law								0	0
11.13	Nguyễn Thị Ngọc	Chị dâu/Sister-in-law								0	0

24
3
H,
11
10
H2

